

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày: 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phong
Ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan VS - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 15-8-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Bá V; Giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT: Xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thị trấn R, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1961; Bị cáo có 03 anh em là: Lê Văn D (đã chết), Lê Văn V, sinh năm 1986, Lê Thị Hồng T, sinh năm 1994; Bị cáo có vợ là: Võ Thị H2, sinh năm 1985 và có 02 người con là Lê Bảo T1, sinh năm 2011 và Lê Hải Đ, sinh năm 2016, hiện đang sinh sống tại xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 23/3/2018 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T2 – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư MT, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần phân bón O;

Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp TK, xã TK, huyện G1, tỉnh Long An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn M – Chức vụ: Giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Phú T5 – Chức vụ: Giám đốc kinh doanh khu vực TN 2 của Công ty CP phân bón O; vắng mặt.
Địa chỉ: Số 0 đường G, phường H, Quận 0, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị H2;

Địa chỉ: Xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Đại lý CT;

Người đại diện: Bà Trần Thị T3;

Địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Đại lý LC;

Người đại diện: Bà Phan Thị N và ông Lê Anh C;

Địa chỉ: Thị trấn R, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Đại lý BT;

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Anh T3;

Địa chỉ: Xã W, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Đại lý BP2;

Người đại diện: Bà Đỗ Thị N;

Địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

6. Đại lý BH;

Người đại diện: Ông Nguyễn Viết H3;

Địa chỉ: Xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

7. Đại lý VS;

Người đại diện: Ông Thái Văn S;

Địa chỉ: Xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

8. Đại lý HH;

Người đại diện: Ông Hoàng Văn H4 và bà Nguyễn Thị Cẩm H5;

Địa chỉ: Thôn 2, Xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

9. Đại lý DL;

Người đại diện: Bà Lê Thị L, ông Trương Quang D;

Địa chỉ: Xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

10. Đại lý TV

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị V1 và ông Nguyễn Văn T6;

Địa chỉ: Xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

11. Đại lý LP;

Người đại diện: Bà Lương Thị L1 và ông Triệu Minh H6;

Địa chỉ: Xã W, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

12. Đại lý SH;

Người đại diện: Bà Nguyễn Thị S;

Địa chỉ: Xã W, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

13. Đại lý HD;

Người đại diện: Ông Ngô Đức D1;

Địa chỉ: Thị trấn R, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

14. Đại lý TA

Người đại diện: Ông Võ Trường A và bà Trương Thị Mỹ T7;

Địa chỉ: Xã M, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

15. Đại lý TL;

Người đại diện: Ông Hồng M1;

Địa chỉ: Xã S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

16. Đại lý TT;

Người đại diện: Bà Lê Thị T8 ông Tống Xuân T9;

Địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

17. Đại lý TH;

Người đại diện: Bà Trịnh Thị H7 và ông Lê Văn H8;

Địa chỉ: Xã R, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

18. Đại lý QL;

Người đại diện: Bà Nghiêm Thị Q;

Địa chỉ: Xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

19. Đại lý KL;

Người đại diện: Bà Lê Thị Kim L2,

Địa chỉ: Xã W, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

20. Ông Nguyễn Hồng A1;

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Tạ Thị H9;

Địa chỉ: Xã K, huyện G1, tỉnh Long An; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Ngọc H10;

Địa chỉ: Xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thùy T10;

Địa chỉ: Xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2015, Lê Bá V, sinh năm 1984, trú tại xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị vào làm việc tại Công ty cổ phần phân bón O (sau đây gọi tắt là Công ty O) có trụ sở tại Khu công nghiệp TK, xã TK, huyện G1, tỉnh A. Đến năm 2016, Lê Bá V đã ký hợp đồng lao động với Công ty O và được Công ty O phân công làm nhân viên kinh doanh trên địa bàn các tỉnh TN và có nhiệm vụ bán các sản phẩm của Công ty O cho khách hàng là các đại lý mua bán phân bón; đồng thời có nhiệm vụ thu tiền của các khách hàng rồi chuyển số tiền đó về Công ty hàng ngày theo quy định. Sau khi được phân công công việc, V đến thuê nhà trọ tại đường T, thị trấn R, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Ban đầu V đến các đại lý buôn bán phân bón trên địa bàn huyện L, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và huyện P, tỉnh Gia Lai để bán phân bón và thu tiền từ các đại lý này rồi chuyển tiền đầy đủ cho Công ty O theo quy định.

Đến khoảng tháng 5/2016, trong lúc ngồi uống cà phê tại thị trấn R, huyện L, tỉnh cờ V gặp và quen biết với một người đàn ông tên L (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó, L rủ V tham gia vào việc cá độ bóng đá được thua bằng tiền thì V đồng ý. Do bị thua cá độ dẫn đến V không có tiền tiêu xài và tiếp tục cá độ bóng đá nên sau khi thu được tiền từ các đại lý ở các địa bàn trên mang về chỗ thuê trọ tại số 0, đường T, thị trấn R, huyện L, thì V đã nảy sinh ý định lợi dụng sự tin tưởng của Công ty O rồi chiếm đoạt số tiền này mà không chuyển về cho Công ty theo đúng quy định.

Qua theo dõi việc sản xuất kinh doanh Công ty O thấy trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2017, V ít chuyển tiền bán phân bón về cho Công ty nên chị Tạ Thị H9, sinh năm 1990, trú tại xã K, huyện G, tỉnh Long An là nhân viên kế toán của Công ty O đã nhiều lần gọi điện thoại cho V để hỏi lý do thì V nói dối là các đại lý chưa trả tiền. Đến tháng 02/2017, chị H9 báo cáo lại toàn bộ tình hình bán hàng tại thị trường TN do V phụ trách, nên Công ty O chỉ đạo chị H9 trực tiếp gọi điện đến các đại lý mua phân bón tại địa bàn TN để kiểm tra đối chiếu công nợ thì phát hiện V đã nhận tiền của rất nhiều đại lý mua phân bón nhưng không chuyển về cho Công ty theo quy định. Do đó đến cuối tháng 02/2017, Công ty O phân công anh Đỗ Ngọc H10, sinh năm 1985, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, là nhân viên của Công ty O đến địa bàn TN để yêu cầu V cùng đi đến 18 đại lý trên địa bàn các huyện L, B, tỉnh Đắk Lắk và huyện P, tỉnh Gia Lai để kiểm tra đối chiếu công nợ. Qua đối chiếu tại các đại lý, thấy số tiền chênh lệch giữa sổ nhận nợ của Công ty O với các đại lý trên là 817.783.750 đồng (*Tám trăm*

mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) nên anh H10 đã lập biên bản đối chiếu công nợ thể hiện số tiền chênh lệch đối với từng đại lý và có xác nhận của Lê Bá V cùng đại diện các đại lý. Sau đó, Công ty đã nhiều lần yêu cầu V trả lại tiền đã chiếm đoạt nhưng V không trả nên Công ty O đã làm đơn tố cáo hành vi của V.

Quá trình điều tra xác định được trong thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 02/2017, Lê Bá V đã 13 lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tổng số tiền 817.783.750 đồng (*tám trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) mà 18 đại lý mua phân bón trả cho Công ty O, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 6/2016, V đã chiếm đoạt 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*) thu được từ đại lý “CT” của gia đình chị Trần Thị T3, sinh năm 1964 tại xã L, huyện L.

- Lần 2: Vào khoảng cuối tháng 11/2016, V đã chiếm đoạt 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) thu được từ đại lý “LC” của gia đình chị Phan Thị N, sinh năm 1977 tại tổ dân phố A, thị trấn R, huyện L.

- Lần 3: Ngày 26/11/2016, V đã chiếm đoạt 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu được từ đại lý “BT” của gia đình chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 tại xã W, huyện L.

- Lần 4: Ngày 11/01/2017, V đã chiếm đoạt tổng số tiền 107.570.000 đồng (*Một trăm lẻ bảy triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) của 02 đại lý trả cho Công ty O, trong đó: Đại lý “BP” của gia đình chị Đỗ Thị N, sinh năm 1980 tại xã L, huyện L là 92.570.000 đồng (*Chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) và Đại lý “BH” của gia đình anh Nguyễn Việt H3, sinh năm 1977 tại xã N, huyện B là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Lần 5: Ngày 12/01/2017, V đã chiếm đoạt 101.000.000 đồng (*Một trăm lẻ một triệu đồng*) thu được từ Đại lý “VS” của gia đình anh Thái Văn S, sinh năm 1972 tại xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Lần 6: Ngày 20/01/2017, V đã chiếm đoạt 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*) thu được từ đại lý “HH” của gia đình anh Hoàng Văn H4, sinh năm 1970 tại xã H, huyện L.

- Lần 7: Ngày 24/01/2017, V đã chiếm đoạt 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) thu được từ đại lý “DL” của gia đình anh Trương Quang D, sinh năm 1988 tại Xã K, huyện L.

- Lần 8: Ngày 26/01/2017, V đã chiếm đoạt 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) thu được từ đại lý “TV” của gia đình chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1982 tại xã K, huyện L.

- Lần 9: Ngày 29/01/2017, V đã chiếm đoạt 53.943.000 đồng (*Năm mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) thu được từ đại lý “LP” của gia đình chị Lương Thị L1, sinh năm 1972 tại xã W, huyện L.

- Lần 10: Ngày 08/02/2017, V đã chiếm đoạt 40.600.000 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*) thu được từ đại lý “SH” của gia đình bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965 tại xã W, huyện L.

- Lần 11: Ngày 10/02/2017, V đã chiếm đoạt tổng số tiền 265.470.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu được từ 05 đại lý trả cho Công ty, trong đó: Đại lý “HD” của gia đình anh Ngô Đức D1, sinh năm 1970 tại thị trấn R, huyện L, số tiền 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*); Đại lý “TA” của gia đình chị Trương Thị Mỹ T7, sinh năm 1988 tại xã M, huyện L, số tiền 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*); Đại lý “TL” của gia đình anh Hồng M1, sinh năm 1990 tại xã S, huyện L, số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); Đại lý “TT” của gia đình chị Lê Thị T8, sinh năm 1970 tại xã L, huyện L, số tiền 1.470.000 đồng (*Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*); Đại lý “TH” của gia đình chị Trịnh Thị H7, sinh năm 1977 tại xã R, huyện L, số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Lần 12: Ngày 13/02/2017, V đã chiếm đoạt 58.500.000 đồng (*Năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) thu được từ Đại lý “QL” của gia đình bà Nghiêm Thị Q, sinh năm 1962 tại xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Lần 13: Ngày 20/02/2017, V đã chiếm đoạt 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) thu được từ đại lý “KL” của gia đình chị Lê Thị Kim L2, sinh năm 1973 tại xã W, huyện L.

Tổng cộng số tiền mà Lê Bá V đã nhiều lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt từ 18 đại lý mua bán phân bón ở các huyện B, L, tỉnh Đắk Lắk và huyện P, tỉnh Gia Lai là 817.783.750 đồng (*Tám trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) của Công ty O.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Bá V khai nhận sau khi chiếm đoạt số tiền nêu trên đã sử dụng 350.000.000 đồng để cá độ bóng đá, còn lại 467.783.750 đồng sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận giám định số 149/PC54 ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết có nội dung “Lê Bá V” dưới mục “Nhân viên kinh doanh” trong các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A14 so với chữ viết đứng tên Lê Bá V trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người viết ra; Chữ viết có nội dung “V”, “Lê Bá V” tại cột “Ký xác nhận” trong các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A15 đến A21 so với chữ viết đứng tên Lê Bá V trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng

một người viết ra; Chữ ký tại dòng kẻ số 5 cột “Ký xác nhận” trong “Sổ công nợ” mã số: 541 (ký hiệu A15) so với chữ ký đứng tên Lê Bá V trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký ra.

Tại bản cáo trạng số: 40/2018/KSĐT-HS, ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Bá V về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bá V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bị cáo đã ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần phân bón O, theo hợp đồng bị cáo được giao phụ trách làm nhân viên kinh doanh trên địa bàn TN, nhiệm vụ cụ thể của bị cáo bán các sản phẩm của Công ty O cho khách hàng là các đại lý mua bán phân bón; đồng thời có nhiệm vụ thu tiền của các khách hàng rồi chuyển số tiền đó về Công ty hàng ngày theo quy định. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 02/2017, bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của Công ty cổ phần phân bón O, sau khi nhận tiền từ các đại lý bị cáo không nộp về Công ty theo quy định, mà sử dụng chi tiêu cho mục đích cá nhân. Khi công ty hỏi tình hình thu nợ của các đại lý khu vực TN bị cáo đã báo cáo sai sự thật là đại lý chưa thanh toán, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Công ty. Bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần phân bón O tổng số tiền 817.783.750 đồng sau khi bị cáo thu được từ các đại lý mua bán phân bón với Công ty O ở các huyện B, L, tỉnh Đắk Lắk và huyện P, tỉnh Gia Lai.

Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H2: Chị H2 là vợ của bị cáo, quá trình bị cáo đi làm cho Công ty cổ phần phân bón O, bị cáo đã chiếm đoạt tiền của Công ty thì chị không biết, cũng không mang tiền về nhà, khi Công ty làm việc với bị cáo, thì bị cáo mới nói với chị bị cáo đã chiếm đoạt tiền của Công ty và đã chi tiêu hết. Còn mảnh đất đã kê biên là tài sản chung của vợ chồng chị, chị không có ý kiến gì về việc kê biên mảnh đất trên. Số tiền 5.000.000 đồng chị đã bồi thường cho Công ty thay cho bị cáo, thì bị cáo có tác động chị bồi thường cho Công ty.

Lời khai của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Bá V về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo cáo trạng số: 40/2018/KSĐT-HS, ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá V về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140 BLHS năm 1999; khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm; g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Bá V từ 13 đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584; Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần phân bón O số tiền 817.783.750 đồng (*Tám trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) mà bị cáo đã chiếm đoạt, khấu trừ 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho Công ty phân bón O.

Tiếp tục kê biên tài sản là thửa đất số 248, tờ bản đồ số 32 tại xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị do bị cáo Lê Bá V và bà Võ Thị H2 (vợ bị cáo) đứng tên chủ sở hữu để đảm bảo công tác thi hành án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án số giao nhận tiền do các đại lý nộp trong quá trình điều tra vụ án, các hợp đồng mua bán giữa Công ty cổ phần phân bón O với các đại lý tại địa bàn huyện L, B tỉnh Đắk Lắk và huyện P, tỉnh Gia Lai; biên bản đối chiếu công nợ giữa các đại lý với Công ty cổ phần phân bón O và bị cáo Lê Bá V.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo V là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với nước, hiện tại điều kiện gia đình khó khăn. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty cổ phần phân bón O số tiền 5.000.000 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm, mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Sau khi ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần phân bón O, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2016 đến tháng 02/2017, lợi dụng tín nhiệm của Công ty giao cho nhiệm vụ phụ trách bán hàng và thu tiền của khách hàng cho Công ty tại khu vực TN, sau khi nhận tiền thanh toán cho Công ty cổ phần phân bón O của các đại lý ở các huyện B, L tỉnh Đắk Lắk và huyện P, tỉnh Gia Lai. Lê Bá V đã thực hiện hành vi báo cáo sai sự thật về Công ty nhằm chiếm đoạt tài sản, với tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 817.783.750 đồng (*Tám trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét thấy hành vi của bị cáo Lê Bá V thực hiện trước 00h00 phút ngày 01/01/2018, mà sau ngày 01/01/2018 mới bị đưa ra xét xử. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 BLHS năm 1999. Tại điểm a khoản 4 Điều 140 BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ một triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới một triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm: ...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên;”

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 hướng dẫn áp dụng các quy định về hình phạt nhẹ hơn và các quy định có lợi cho người phạm tội và quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* có mức hình phạt cao nhất là phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Vì vậy cần áp dụng khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm”.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm hại đến tài sản của Công ty cổ phần phân bón O, được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Sau khi nhận được tiền của các Đại lý, bị cáo đã dùng thủ đoạn báo cáo sai sự thật cho Công ty với nội dung chưa thu được tiền của các đại lý, để chiếm đoạt của Công ty 817.783.750 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty O nhiều lần, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 “phạm tội nhiều lần”.

[2.4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Lê Bá

V đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho Công ty O với số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Để trừng trị người phạm tội, đồng thời phát huy tác dụng răn đe, phòng chống tội phạm nói chung, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét đề nghị mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Việc bồi thường là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho Công ty O số tiền 812.783.750 đồng bị cáo đã chiếm đoạt.

[3.2] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án sổ giao nhận tiền do các đại lý nộp trong quá trình điều tra vụ án, các hợp đồng mua bán giữa Công ty O với các đại lý tại địa bàn huyện L và huyện B tỉnh Đắk Lắk và địa bàn huyện P, tỉnh Gia Lai; các biên bản đối chiếu công nợ giữa các đại lý với Công ty O và bị cáo Lê Bá V.

[3.3] Tiếp tục kê biên thửa đất số 248, tờ bản đồ số 32 tại xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị do bị cáo Lê Bá V và bà Võ Thị H2 (vợ bị cáo) đứng tên chủ sở hữu, theo quyết định kê biên tài sản số 44/PC45(Đ2) ngày 23/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk, để đảm bảo công tác thi hành án.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Bá V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[4.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Bá V phải chịu 36.383.513 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 36.000.000 đồng + 3% (812.783.750 đồng – 800.000.000 đồng) = 36.383.513 đồng.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo Lê Bá V khai trước và sau khi chiếm đoạt tiền của Công ty phân bón O thì bị cáo đã có hành vi dùng một phần tiền chiếm đoạt để đánh bạc cùng với đối tượng tên L và người khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng tên L và không có căn cứ để xác định bị cáo V đã đánh bạc với ai và đánh bao nhiêu tiền để xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tách hành vi đánh bạc để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá V phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

[2] Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 140 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Bá V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/3/2018.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty cổ phần phân bón O số tiền 5.000.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Bá V tiếp tục bồi thường cho Công ty cổ phần phân bón O là 812.783.750 (*Tám trăm mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án.

[3.2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tịch thu lưu hồ sơ vụ án sổ giao nhận tiền do các đại lý nộp trong quá trình điều tra vụ án, các hợp đồng mua bán giữa Công ty cổ phần phân bón O với các đại lý tại địa bàn huyện L và huyện B, tỉnh Đắk Lắk và địa bàn huyện P, tỉnh Gia Lai; các biên bản đối chiếu công nợ giữa các đại lý với Công ty cổ phần phân bón O và bị cáo Lê Bá V.

[4] Tiếp tục kê biên thửa đất số 248, tờ bản đồ số 32 tại xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị do bị can Lê Bá V và bà Võ Thị H2 (vợ bị cáo) đứng tên chủ sở hữu, theo quyết định kê biên tài sản số 44/PC45(Đ2) ngày 23/3/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk, để đảm bảo công tác thi hành án.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[5.1] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Bá V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[5.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Bá V phải chịu 36.383.513 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phụng